

Số: 2936 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 123/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể và cơ chế đặc thù cho một số dự án đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chuyển đổi cơ quan quản lý của Ban Quản lý Đường sắt đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành Ban Quản lý Đường sắt đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị tại Tờ trình số 2605/TTr-BQLĐSDT ngày 17 tháng 10 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 8837/BC-SNV ngày 11 tháng 11 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quy định trước đây trái với nội dung của Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- BQL Đường sắt đô thị;
- Kho bạc Nhà nước KVII;
- VPUB: các PCVP;
- Cty TNHH MTV ĐSDT số 1;
- Lưu: VT, VX/Y.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Đường sắt đô thị

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Ban Quản lý Đường sắt đô thị là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện chức năng của chủ đầu tư về quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành hệ thống đường sắt đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan của các Bộ, ngành Trung ương và của các sở, ngành Thành phố.

Ban Quản lý Đường sắt đô thị hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tên gọi và trụ sở làm việc

- Tên gọi: Ban Quản lý Đường sắt đô thị.
- Tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt là: Management Authority for Urban Railways (MAUR).
- Trụ sở làm việc đặt tại: số 17A Đường số 6, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đầu mối tiếp nhận các dự án đầu tư và phối hợp với cơ quan chuyên môn quản lý chuyên ngành đề xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch tổng thể cho việc quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố, phát triển mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng phương án thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài về đường sắt đô thị Thành phố; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp nhận, lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án đường sắt đô thị Thành phố.

3. Thực hiện vai trò và chức năng đối tác trực tiếp với các đối tác nước ngoài trong các quan hệ giao dịch liên quan đến dự án.

4. Chuẩn bị các văn kiện, tài liệu, nội dung đàm phán và cùng các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia đàm phán các điều ước và văn bản thỏa thuận khác với các nhà tài trợ liên quan đến dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố.

5. Xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết và tiến độ thực hiện các dự án thành phần; tổ chức quản lý điều hành, sử dụng hiệu quả nguồn lực của dự án và xử lý các phát sinh khi thực hiện các dự án.

6. Đảm bảo đầy đủ các cơ sở dữ liệu thông tin theo yêu cầu đã thỏa thuận với đối tác nước ngoài để quản lý, điều hành dự án theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quá trình quản lý điều hành dự án đầu tư và những vấn đề có liên quan theo thông lệ quốc tế, quy định của pháp luật Việt Nam và Hiệp định vay.

8. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tài chính, các chế độ về kế toán, thống kê, kiểm toán, quyết toán theo quy định hiện hành và yêu cầu của đối tác nước ngoài phù hợp với những nội dung đã được ký kết.

9. Đảm bảo chế độ quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng, các dự án có liên quan khác của Thành phố để triển khai có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực của dự án.

10. Thực hiện công tác xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác xây dựng và vận hành khai thác các dự án đường sắt đô thị Thành phố.

11. Hằng năm, Ban Quản lý Đường sắt đô thị lập kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch giải ngân (vốn trong nước và nguồn vốn vay nước ngoài) theo yêu cầu tiến độ thực hiện các dự án phù hợp với cơ chế tài chính trong nước và quy định của đối tác để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

12. Đảm bảo tập hợp và thực hiện đầy đủ các nội dung, quy trình liên quan đến công tác vận hành, điều độ chạy tàu, quản lý khai thác, sử dụng sau khi giai đoạn xây dựng hoàn thiện.

13. Liên kết hoặc liên doanh với các tổ chức trong nước hoặc nước ngoài, thuê các chuyên gia có kinh nghiệm nhằm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên ngành về quản lý điều hành dự án, tổ chức vận hành khai thác sử dụng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố.

14. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư; công bố công khai quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn của Thành phố.

15. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư tại dự án đầu tư khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao có liên quan đến dự án đường sắt đô thị.

17. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

18. Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì tài sản kết cấu đường sắt đô thị được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị gồm có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; số lượng Phó Trưởng ban không quá 05 người. Căn cứ quy mô, số lượng, mô hình quản lý, điều kiện tình hình triển khai các dự án đường sắt đô thị được giao quản lý, Trưởng ban đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bổ nhiệm Phó Trưởng ban đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và quản lý dự án hiệu quả.

2. Trưởng ban quản lý và điều hành Ban Quản lý Đường sắt đô thị theo chế độ thủ trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm; Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

3. Các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị. Các Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện một hay một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

4. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng của Ban.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị có 07 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổ chức và Đào tạo;
- c) Phòng Tài chính - Kế toán;

d) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

đ) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên (gọi tắt là Ban Quản lý Dự án 1);

e) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương (gọi tắt là Ban Quản lý Dự án 2);

g) Ban Chuẩn bị đầu tư.

2. Căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện tình hình triển khai các dự án đường sắt đô thị, Trưởng ban quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó của cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Đường sắt đô thị theo quy định.

3. Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể tình hình triển khai các dự án đường sắt đô thị được giao quản lý, Trưởng ban quyết định thành lập, sắp xếp tổ chức về số lượng và tên gọi các ban trực thuộc để phù hợp với điều kiện, tình hình của Ban theo từng giai đoạn đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

4. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý Đường sắt đô thị do Trưởng ban quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm tuyển dụng, bố trí viên chức; sắp xếp, sử dụng số lượng người làm việc phù hợp với yêu cầu công tác và theo đúng quy định của pháp luật.

6. Xét nhu cầu thực tế, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có quyền ký hợp đồng thuê các tổ chức có năng lực phục vụ cho yêu cầu triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt; kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) được Ban Quản lý Đường sắt đô thị tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố

Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động theo chế độ quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 7. Đối với các sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với các sở, ngành Thành phố là quan hệ trao đổi thông tin và phối hợp hoạt động ngang cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân Thành phố quy định; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình xây dựng các tuyến đường sắt đô thị (quy hoạch và kế hoạch phát triển, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình quy phạm

xây dựng, chất lượng xây dựng và dịch vụ phục vụ, quy chế khai thác và quản lý sử dụng hệ thống đường sắt đô thị) theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu là mối quan hệ giữa cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố với cơ quan hành chính địa phương.

3. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 là quan hệ phối hợp giữa Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị và đơn vị sẽ tiếp nhận, vận hành, khai thác tuyến đường sắt đô thị được quy định cụ thể tại quy chế phối hợp giữa hai bên.

4. Ban Quản lý Đường sắt đô thị và các sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố đảm bảo hoàn thành theo tiến độ quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

5. Các sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm giải quyết kịp thời các đề nghị của Ban theo quy định pháp luật; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý Đường sắt đô thị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ vào nội dung Quy định này, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm ban hành quy định làm việc của Ban, quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng viên chức của Ban.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.